TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **91**/2023/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 06 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 67/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1985

- Bị đơn: Anh Đinh Văn M, sinh năm 1983

Cùng HKTT và trú tại: P303, nhà C5, KĐT M, TDP số 11, phường C, quận N, TP. H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí Tòa án của Quốc hội số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Đinh Văn M.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Đinh Văn M có 02 con chung là Đinh Thục U, sinh ngày 09/4/2011 và Đinh Gia H, sinh ngày 25/12/2013. Anh chị thống nhất thỏa thuận để chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu và cháu H cho đến khi cháu U và cháu H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu U và cháu H 7.000.000đ (Bảy triệu đồng)/tháng/2 cháu kể từ tháng 3/2023 cho đến khi cháu U và cháu H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Đinh Văn M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T và anh Đinh Văn M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Đinh Văn M thống nhất xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đinh Văn M phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị T chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0035057 ngày 16/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chị T đã nộp đủ án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội (GCNKH số 137/2010 ngày 27/9/2010);
- Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Phúc